SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỨC GIANG

Số: 732/QĐ-BVĐKĐG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Gói thầu số 14 Mua vật tư can thiệp mạch não
Dự toán mua sắm: Vật tư tiêu hao hóa chất năm 2026

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỨC GIANG

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 06 năm 2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 08 năm 2025 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/09/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT- BTC ngày 04 tháng 08 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2656/QĐ-SYT ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Sở Y tế Hà Nội về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 cho các đơn vị thuộc Sở Y tế Hà Nội;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng, bảo trì trang thiết bị y tế, công cụ dụng cụ công nghệ thông tin và vật tư y tế ngày 22 tháng 10 năm 2026;

Căn cứ báo giá của các nhà cung cấp;

Căn cứ Quyết định số 729 /QĐ-BVĐKĐG ngày 29 / 10 /2026 của Bệnh viện Đa khoa Đức Giang về việc phê duyệt dự toán Gói thầu số 14 Mua vật tư can thiệp mạch não;

Theo đề nghị của Hội đồng mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng, bảo trì trang thiết bị y tế, công cụ dụng cụ công nghệ thông tin và vật tư y tế tại Tờ trình ngày 30 /10 /2026 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 14 Mua vật tư can thiệp mạch não;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 14 Mua vật tư can thiệp mạch não, với những nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2: Phòng Vật tư thiết bị y tế, Phòng Tài chính kế toán, Tổ chuyên gia, Tổ thẩm định và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 2 (để thực hiện),
- Lưu: TCKT, VTTB(Dung)

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỨC GIANG

Đỗ Đình Tùng

PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Gói thầu số 14 Mua vật tư can thiệp mạch não

Dự toán mua sắm: Mua sắm vật tư tiêu hao, hóa chất năm 2026

(Kèm theo Quyết định số 732 /QĐ-BVĐKĐG ngày 30 / 10 /2026 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Đức Giang)

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Bệnh viện Đa khoa Đức Giang	Gói thầu số 14 Mua vật tư can thiệp mạch não	Mua vật tư can thiệp mạch não	**1.565.395.565 đồng**	Nguồn thu tại đơn vị	Chào giá trực tuyến rút gọn		60 ngày	Quý IV. 2026	Theo đơn giá cố định	365 ngày	Không
Tổng giá gói thầu: 1.565.395.565 đồng *Bằng chữ : Một tỷ, năm trăm sáu mươi lăm triệu, ba trăm chín mươi lăm nghìn, năm trăm sáu mươi lăm đồng.)* *(Giá đã bao gồm các loại thuế, phí)*				**1.565.395.565 đồng**								

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHI TIẾT GÓI THẦU
GÓI THẦU SỐ 14 MUA VẬT TƯ CAN THIỆP MẠCH NÃO
(Kèm theo Quyết định số 752 /QĐ-BVĐKĐG ngày 30 tháng 10 năm 2026)

STT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Nước SX	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Bộ mở đường vào động mạch	Cấu tạo gồm: - Kim chọc mạch cỡ 18G hoặc 20G - Vi dây dẫn nhựa/kim loại cỡ 0.025", 0.035", dài 45cm, lõi nitinol - Introducer sheath - Dilator (que nong) Đặc điểm: - Van cầm máu kiểu "Cross-Cut" - Kích thước: cỡ 4F, 5F, 6F, 7F, 8F dài 7cm, 10cm - Vật liệu: Dilator chất liệu Polypropylene; Sheath làm bằng ETFE (ethylene tetrafluoroethylene) - Tiêu chuẩn: ISO, CE,MHLW - Xuất xứ Việt Nam	RS*A80K10SQ; RS*A70K10SQ; RS*A60K10SQ; RS*A60G07SQ; RS*A50K10SQ; RS*A50G07SQ; RS*A40K10SQ; RS*A40G07SQ; RS*A60K25AQ	RADIFOCUS Introducer II (A kit)	Terumo Vietnam Co., Ltd.	Việt Nam	Cái	19	520,000	9,880,000

STT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Nước SX	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
2	Ống mở đường dài cho can thiệp động mạch cảnh	Cấu tạo 3 lớp gồm: Lớp trong PTFE, cuộn thép không gỉ ở giữa và lớp ngoài nylon. - Lớp phủ ái nước tại đầu xa dài 5cm, tối đa 60cm - Có 03 điểm đánh dấu cản quang - Van có thể tháo rời Kích cỡ: - Chiều dài loại ngắn nhất 45cm, loại dài nhất 90cm - Đường kính trong: gồm các loại 5Fr; 6Fr; 7Fr, 8Fr - Tương thích với dây dẫn 0.038"	RSCxx RSPxx RSRxx 54-xxxxx	Destination Peripheral Guiding Sheath/ Destination Renal Guiding Sheath/ Destination Carotid Guiding Sheath	Terumo Medical Corporation	Hoa Kỳ	Cái	5	7,700,000	38,500,000

STT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Nước SX	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
3	Ống thông chẩn đoán chụp mạch não loại ái nước	Cấu tạo: 3 lớp - Lớp ngoài polyurethane - Lớp giữa là lớp bện đơn (loại 5F) và bện kép (loại 4F) - Lớp trong giàu nylon - Đoạn xa có lớp phủ ái nước Hydrophilic (M Coat) dài 15cm, 25cm, 40cm. - Kích cỡ: 4F (đường kính trong 1.03mm), 5Fr (đường kính trong 1.10mm). Chiều dài: 65cm, 70cm, 80cm, 100cm, 110cm, 120cm - Kiểu đầu: Mani, Vertebral, Cobra, Simmons, Yashiro - Xuất xứ G7 - Đạt tiêu chuẩn ISO và MHLW và CE	RF*XXxxxxxM	Terumo	Ashitaka Factory of Terumo Corporation	Nhật bản	Cái	19	945,000	17,955,000
4	Dây dẫn đường chụp mạch	- Chất liệu Nitinol hoặc tương đương - Đường kính ≥0.032" - Chiều dài ≥150cm - Độ cứng của thân dây dẫn: có tối thiểu 2 loại - Có chứng nhận FDA hoặc CE	RF*XXxxxxxM	Radifocus Guide Wire M	Hãng sản xuất: Công ty TNHH Terumo Việt Nam	Việt Nam	Cái	19	520,000	9,880,000

STT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Nước SX	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
		- Xuất xứ Việt Nam								
5	Dây dẫn trao đổi catheter	Chất liệu Nitinol hoặc tương đương - Đường kính ≥0.032" - Chiều dài ≥260cm - Độ cứng của thân dây dẫn: có tối thiểu 2 loại - Có chứng nhận FDA hoặc CE - Xuất xứ Việt Nam	RF*XXxxxxxM	Radifocus Guide Wire M	Hãng sản xuất: Công ty TNHH Terumo Việt Nam	Việt Nam	Cái	8	650,000	5,200,000
6	Bộ van cầm máu chữ Y	Van chữ Y loại trượt, ID khoảng 0,3 cm, chịu áp lực 300 psi; kèm dây nối áp lực khoảng 25 cm, stopcock, dụng cụ chèn dây và torque cho dây 0,014 inch.	HVY-7CPLCRTB; HVY-7CLLCRTB	USM SM	Công ty CP Nhà máy Trang thiết bị Y tế USM Healthcare	Việt Nam	Cái	19	195,000	3,705,000
7	Dây nối chịu áp lực cao cho hệ bơm thuốc cản quang	Chịu áp lực tối đa 1.200 psi, ID khoảng 1,8 mm, khóa Luer xoay, chống gập xoắn, chiều dài 25-250 cm.	JEN-aaa00000	JENA	Công ty Cổ phần nhà máy trang thiết bị y tế USM Healthcare	Việt Nam	Cái	19	95,000	1,805,000

STT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Nước SX	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
8	Bơm tiêm 150 ml cho máy bơm thuốc cản quang DSA	Bộ gồm : 01 Xi lanh dung tích 150ml; 01 ống lấy thuốc Áp suất giới hạn 1200psi.;đầu kết nối. Sử dụng 1 lần, tương thích hoàn toàn với bơm tiêm điện Angiomat Illumena	200150C	Banapha	Hãng sản xuất: Wuxi Yushou Medical Appliances Co., Ltd.	Trung Quốc	Cái	19	148,785	2,826,915
9	Bơm tạo áp lực có đồng hồ dùng bơm bóng	Dung tích 20 ml, áp lực tối đa 30 atm, có đồng hồ đo áp lực, tay cầm chữ T, cơ chế xả áp nhanh, kèm dây nối chịu áp lực.	RVI-B2030HTB	REVAS	Công ty Cổ phần Nhà máy Trang thiết bị Y tế USM Healthcare	Việt Nam	Cái	5	1,000,000	5,000,000
10	Ống thông dẫn đường can thiệp mạch thần kinh 6F/8F	Loại 6F hoặc 8F, dài 80-105 cm, phủ ái nước, đầu cong MP; ID khoảng 0,070 inch cho can thiệp phình mạch và ID tối thiểu 0,088 inch để tương thích catheter hút huyết khối lòng lớn	PND6F0701058M PNML6F088804M; PNML6F088904M	Neuron Delivery catheter; 6F 088 Neuron Max Long Sheath	Penumbra, Inc.	Hoa Kỳ	Cái	14	10,500,000	147,000,000

STT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Nước SX	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
11	Ống thông hút huyết khối lòng lớn	Ống thông hút huyết khối thiết kế dạng sợi dệt: + Chất liệu: Nitinol. + Đầu ống vát, mềm. Đầu xa phủ lớp ưa nước giảm ma sát, chiều dài lớp ưa nước ≥ 30 cm. Thiết kế ống dạng sợi dệt. + Đường kính trong: ≥ 0.071" + Đường kính ngoài tối đa: ≥0.085" + Chiều dài: ≥132cm. Xuất xứ: G7	REACT-68; REACT-71	React™ Catheter	Micro Therapeutics, Inc. DBA ev3 Neurovascular	Hoa Kỳ	Cái	9	28,430,000	255,870,000
12	Ống thông hút huyết khối cỡ nhỏ	ID đầu xa khoảng 0,035 inch, OD đầu xa khoảng 3,8F, OD đầu gần khoảng 4,7F, chiều dài làm việc 153-160 cm.	3MAXC	Reperfusion Catheter 3MAX	Penumbra, Inc	Hoa Kỳ	Cái	3	19,499,550	58,498,650

STT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Nước SX	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
13	Dụng cụ lấy huyết khối dạng stent	Cấu tạo: + Cấu trúc mở, thiết kế gấp cuộn, tự bung. Kích thước: + Đường kính: từ 4mm đến 6mm. Có tối thiểu 2 cỡ đường kính. + Chiều dài: từ 20mm đến 40mm. Có tối thiểu 3 cỡ chiều dài. + Có nhiều điểm đánh dấu dọc thân stent, khoảng các giữa cách điểm đánh dấu: từ 5mm đến 10mm. + Đường kính dây đẩy ≤ 0.018inch. Xuất xứ: G7	SFR4-x-xx-xx	Solitaire™ X Revascularization Device	Micro Therapeutics, Inc. DBA ev3 Neurovascular	Hoa Kỳ	Cái	3	45,000,000	135,000,000
14	Vi ống thông dùng cho dụng cụ lấy huyết khối dạng stent	Ống thông lấy huyết khối qua stent đầu mềm: + Chất liệu: dạng coil bằng thép không gỉ. + Đường kính trong đầu xa: ≤0.021". + Đường kính ngoài: ≥2.4F. + Chiều dài: ≥153cm. + Tương thích với dây dẫn ≤0.018".	105-5081-153	Rebar™ Reinforced Micro Catheter	Micro Therapeutics, Inc. DBA ev3 Neurovascular	Hoa Kỳ	Cái	3	8,500,000	25,500,000

STT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Nước SX	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
15	Vi dây dẫn can thiệp mạch não	Kích thước: Đường kính 0.014", dài 205cm, đầu quấn lò xo platinum dài 5cm, lớp phủ ái nước dài 38 cm - Chất liệu: thép không gỉ. - Tiêu chuẩn: FDA và CE và ISO. - Xuất xứ: Ireland (Châu Âu)	103-0606-200 Hãng sản xuất: Micro Therapeutics, Inc. DBA ev3 Neurovascular	Avigo™ Hydrophilic Guidewire	Micro Therapeutics, Inc. DBA ev3 Neurovascular	Ireland	Cái	12	5,750,000	69,000,000
16	Vi dây dẫn can thiệp mạch não dùng trao đổi dụng cụ	Đường kính 0,014 inch; chiều dài 300 cm; đầu coil mềm, cản quang 5 cm; đoạn xa phủ ái nước; có khả năng truyền lực xoắn và duy trì hình dạng đầu tip; dùng trong can thiệp mạch máu não.	ASAHI CHIKAI WAIN-CKI-300, WAIN-CKI-300-RC	Asahi Chikai 008, Asahi Chikai 10, Asahi Chikai, Asahi Chikai Black, Asahi Chikai Black 18, Asahi Chikai X 010	Công ty TNHH Asahi Intecc Hà Nội	Việt Nam	Cái	3	6,500,000	19,500,000
17	Bóng nong mạch nội sọ	Bóng gắn trong ống thông 2 nòng, dùng điều trị xơ vữa động mạch nội sọ; đường kính 1,5 / 2,0 / 2,5 / 3,0 / 3,5 / 4,0 mm; chiều dài bóng 8 mm; đường kính trong 0,0165–0,017 inch; hệ thống dài 150 cm; áp lực thường 6 atm, tối đa 14 atm	01-000605; 01-000600; 01-000601; 01-000602; 01-000603; 01-000604; 01-000615; 01-000610; 01-000611; 01-000612; 01-000613; 01-000614	Neurospeed	Acandis GmbH & Co. KG/ Đức	Đức	Cái	3	21,000,000	63,000,000

STT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Nước SX	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
18	Vi ống thông nút túi phình mạch não	Ống thông đầu thẳng dùng cho can thiệp mạch não: + Đầu tip: đầu thẳng. + Có thể uốn. + Đường kính ngoài ≤ 2.4 F. + Đường kính trong ≤ 0.017 inch. + Tổng chiều dài ≥155cm.	105-5091-150; 105-5092-150	Echelon™ Micro Catheter	Micro Therapeutics, Inc. DBA ev3 Neurovascular	Hoa Kỳ	Cái	5	9,900,000	49,500,000
19	Vòng xoắn kim loại nút túi phình mạch não	Cấu tạo: + Chất liệu: Platinum + Cơ chế cắt bằng dụng cụ cơ học, không phụ thuộc vào nguồn điện + Thiết kế dạng sợi, vòng xoắn dạng 3D hoặc 2D. Kích thước: + Đường kính sợi coil, có tối thiểu các cỡ: từ 0.0115 " đến 0.0145 ". + Đường kính cuộn coil từ 1.5mm tới 15mm. + Chiều dài cuộn coil từ 1cm tới 50cm.	QC...	Axium™ Platinum Detachable Coil Systems	Medtronic Mexico S.de R.L. de CV	Mexico	Cái	25	11,699,000	292,475,000

STT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Nước SX	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
20	Bóng chẹn cổ túi phình mạch não	Bao gồm: + 01 ống thông + 01 dây dẫn có đường kính ≤ 0.01 inch Kích thước: + Đường kính bóng từ 3mm tới 5mm; Có tối thiểu 3 loại đường kính. + Chiều dài bóng từ 10mm tới 30mm. + Chiều dài đầu tip ≤4mm.	104-4xxx	HyperForm™ Occlusion Balloon System	Micro Therapeutics, Inc. DBA ev3 Neurovascular	Hoa Kỳ	Cái	2	17,000,000	34,000,000

STT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Nước SX	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
21	Stent động mạch cảnh tự nở	Khung giá đỡ động mạch cảnh loại tự nở - Chất liệu nitinol. - Có hình dạng thẳng và thuôn, phù hợp với động mạch cảnh. - Có khả năng chống bung sớm hoặc nhảy stent. - Loại thẳng: Đường kính stent tối thiểu ≤ 7.0 mm, tối đa ≥ 10 mm. Chiều dài stent tối thiểu ≤ 20 mm, tối đa ≥ 60 mm. - Loại thuôn: đường kính 8-6, 10-7mm. Chiều dài stent tối thiểu ≤ 30 mm, tối đa ≥ 40 mm. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng FDA và CE. - Xuất xứ: G7	SECX-x-xx-xxx; SECX-xx-xx-xxx; SECX-x-x-xx-xxx; SECX-xx-x-xx-xxx/ Protégé Rx Carotid Stent System/ EV3 Inc.	Protégé Rx Self-Expanding Carotid Stent System	Ev3 Inc.	Hoa Kỳ	Cái	5	26,500,000	132,500,000

STT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Nước SX	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
22	Dụng cụ bảo vệ chống thuyên tắc khi đặt stent động mạch cảnh	Dù bảo vệ chống tắc mạch hạ lưu trong can thiệp động mạch cảnh tương thích với stent can thiệp động mạch cảnh và mạch ngoại biên. Chất liệu lưới lọc: Nitinol. Lưới lọc được phủ heparin. Đường kính vượt tổn thương: 3.2Fr Đường kính lưới lọc tối thiểu ≤ 3 mm, tối đa ≥ 7 mm. Độ dài dây đẩy ≥ 320cm. Đạt tiêu chuẩn chất lượng FDA và CE. - Xuất xứ: G7	SPD2-xxx-xxx	SpiderFX™ Embolic Protection System	EV3 Inc	Hoa Kỳ	Cái	5	26,000,000	130,000,000

STT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Nước SX	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
23	Bóng nong động mạch cảnh	- Bóng nong mạch ngoại biên có hình dạng thẳng và thuôn. - Chất liệu Polyamide các loại /Nybax/ Pepax/Semi Crystalline Polymer.D52 - Đường kính bóng tối thiểu ≤ 1.5 mm, đường kính bóng tối đa ≥ 6.0 mm. - Chiều dài bóng tối thiểu ≤ 20 mm, chiều dài bóng tối đa ≥ 200 mm. - Bóng đi trên dây dẫn 0,014". - Đạt tiêu chuẩn chất lượng FDA và CE - Xuất xứ G7	AB14Wxxxxxxxxx	NanoCross Elite PTA Catheter	Medtronic, Inc.	Hoa Kỳ	Cái	7	8,400,000	58,800,000
Tổng cộng										**1,565,395,565**